

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
ngày 10/05/2019
V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tùng – ông Nguyễn Công Thắm

Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh,
Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn
Quang Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/05/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/03/2019 về tranh chấp
Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ
ngày 17/04/2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày
02/05/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Anh G, sinh năm 1984

Địa chỉ: khối 6, phường L, thành phố V, Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: chị Lương Thanh B, sinh năm 1983

Địa chỉ: khối 14, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án
cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Anh G trình bày: Về tình cảm:
Anh Nguyễn Anh G và chị Lương Thanh B có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào

ngày 11/12/2009 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau, đã sống ly từ tháng 9/2010 đến nay. Nay anh G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị làm đơn xin ly hôn với chị B đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/08/2010, hiện đang sống với chị B, khi ly hôn thì tùy nguyện vọng của chị B để giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Lương Thanh B, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình tố tụng đã có bản tự khai gửi cho Tòa án, chị B thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như anh G trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian cho đến khi chị B sinh con, sau đó thì hai bên sống ly thân, nguyên nhân do anh G ngoại tình với người khác. Bản thân chị B không muốn ly hôn, chị có nguyện vọng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/08/2010, hiện đang sống với chị B, trường hợp nếu phải ly hôn thì chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Lương Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần hai, nhưng chị Lương Thanh B vắng mặt không có lý do, không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thanh B theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh G và chị Lương Thanh B được xây dựng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hợp pháp cần được bảo vệ. Tuy vậy, vợ chồng chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hợp, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh G và chị Lương Thanh B trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của Hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị B yêu cầu được đoàn tụ, nhưng vợ chồng sống ly thân đã lâu, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh G là phù hợp pháp luật. Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Anh G được ly hôn với chị Lương Thanh B là phù hợp với các qui định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/08/2010, hiện đang sống với chị B. Ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh G cũng đồng ý. Xét yêu cầu của các đương sự là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh G chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng do anh G không có công ăn việc làm ổn định, nếu làm ăn được anh sẽ tự trợ cấp riêng. Xét yêu cầu của các đương sự HĐXX xét thấy cần buộc anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Anh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

[1] Về quan hệ tình cảm: Xử cho anh Nguyễn Anh G được ly hôn với chị Lương Thanh B.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/08/2010 cho chị Lương Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lương Thanh B 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh G có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về quan hệ tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc anh Nguyễn Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0003112 ngày 18/03/2019). Anh Nguyễn Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Nguyễn Anh G có quyền kháng cáo bản án lên TAND tỉnh Nghệ An, chị Lương Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thái